**TUẦN 1:** **CHỦ ĐỀ 1: KHUNG TRỜI TUỔI THƠ**

**Bài 01: CHIỀU DƯỚI CHÂN NÚI (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Kí ức tuổi thơ của tác giả hiện lên sống động trong một buổi cùng con trải nghiệm vẻ đẹp của rừng chiều.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tuổi thơ của mỗi người thường rất đẹp, rất đáng yêu. Cần biết trân trọng kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.*

***Lồng ghép: Lý tưởng CM đạo đức lối sống ( bộ phận)***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Tranh, ảnh hoặc video clip về cảnh chiều mùa hè trong rừng (nếu có).

Bảng phụ

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh chụp khi còn nhỏ (nếu có).

– Tranh, ảnh hoặc video clip về hoạt động đã tham gia vào dịp hè (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - **Giới thiệu chủ điểm** *Chuẩn bị:* HS cùng GV trang trí lớp học -> Giới thiệu chủ điểm: “Khung trời tuổi thơ”. **- Giới thiệu bài**HS hoạt động nhóm, chia sẻ với bạn về một hoạt động mà em đã tham gia cùng người thân hoặc bạn bè vào dịp hè, kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị. > Nghe GV giới thiệu bài học: *“Chiều dưới chân núi”.* | - HS trang trí lớp hoặc góc học tập của nhóm bằng tranh, ảnh khi còn nhỏ của HS và gia đình, bạn bè,… HS bày tỏ suy nghĩ về tên chủ điểm “Khung trời tuổi thơ”. -HS hoạt động nhóm, chia sẻ: Gợi nhớ về những kỉ niệm tươi đẹp của tuổi thơ bên gia đình, bạn bè, thầy cô,....- HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động phán đoán nội dung bài đọc. -HS đoán nội dung bài đọc.-HS ghi vở |
| **2. Khám phá.** |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu lần 1 - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó:- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *-*GV Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, *đèn dầu (đèn cháy sáng nhờ dầu hoả, hoặc dầu lạc,...);*- GV YC HS chia đoạn: - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV gọi HS đọc lại toàn bài trước lớp. | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- HS đọc từ khó. *phấp phới; lộng lẫy; ..*HS lắng nghe- HS quan sát- 2-3 HS đọc câu.*Hầu như ngày nào cũng vậy,/ khi mặt trời bắt đầu lặn/ thì tôi đi từ trên núi về nhà/ với một bó củi khô trên vai.//;**Còn bây giờ,/ chúng tôi rón rén ngồi xuống cỏ/ khi thấy một con cánh cam màu đỏ óng ánh/ đang bò rất chậm chạp/ trên chiếc lá to mới rụng.//* *Trong thứ ánh sáng lộng lẫy của mặt trời cuối ngày/ và bên màu xanh biếc tràn đầy sức sống của những tán lá,/ chúng tôi tựa vào nhau/ ngắm lũ côn trùng đang tìm đường về nhà/ và thấy thật yêu mến cuộc đời này.//;*HS chia đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến “cuối ngày... + Đoạn 2: Tiếp theo đến “nấu cơm”. + Đoạn 3: Tiếp theo đến “để lớn lên?”. + Đoạn 4: Còn lại.- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.1 − 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp - NX bạn đọc |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.- Mời 4 HS đọc nối tiếp các đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 - GV theo dõi sửa sai.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 4 HS đọc nối tiếp đoạn- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.(mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.** |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Câu 1. Ba mẹ con đi chơi ở đâu? Khung cảnh ở đó được miêu tả như thế nào?- GV gọi HS rút ra ý đoạn 1Câu 2. Người mẹ nhớ lại những kỉ niệm nào về tuổi thơ của mình? - GV gọi HS rút ra ý đoạn 2Câu 3. Ba mẹ con làm gì khi thấy con cánh cam? Những việc làm đó nói lên điều gì?Câu 4. Vì sao người mẹ kể cho các con nghe kí ức đang sống động trong tâm trí mình?- GV gọi HS rút ra ý đoạn 3Câu 5. Theo em, vì sao ba mẹ con cảm thấy thật yêu mến cuộc đời này?- GV gọi HS rút ra ý đoạn 4- GV gọi HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.- GV nhận xét và chốt: ***Lồng ghép: Lý tưởng CM đạo đức lối sống ( bộ phận)*****GV GD cho HS biết được : Tuổi thơ gắn liền với tình yêu thiên nhiên. Cần biết trân trọng tuổi thơ và giá trị cuộc sống .** | - 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:- Ba mẹ con đi chơi trong rừng. Khung cảnh ở đó được miêu tả rất đẹp và yên tĩnh: Khu rừng yên tĩnh đầy những cây thông to dưới chân một ngọn núi. Mùi nhựa thông đâu đó rất thơm. Và những bông hoa li ti đang bắt đầu cụp cánh vào lúc cuối ngày...- HS rút ý Đ 1: Cảnh ba mẹ con trong khu rừng vào buổi chiều mùa hè đầy thú vị.- Người mẹ nhớ lại những kỉ niệm tuổi thơ của mình gắn với những buổi chiều, khi mặt trời bắt đầu lặn, người mẹ từ trên núi về nhà với một bó củi khô trên vai; nhớ ngôi nhà ở chân núi, mái ngói nâu thẫm lẫn giữa những tán cây; nhớ ngọn khói vợ vẫn bay lên từ căn bếp nhỏ; nhớ hình ảnh mẹ của mình từ vườn về và nhóm bếp để nấu cơm- HS rút ý : Những kí ức về tuổi thơ êm đềm của người mẹ vào mỗi buổi chiều.- Khi thấy con cánh cam, ba mẹ con rón rén ngồi xuống cỏ, thì thầm trò chuyện, hai bạn nhỏ lo lắng về chỗ ngủ của con cánh cam khi đêm xuống,... ) Rất yêu thiên nhiên, quan tâm và có ý thức giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên.- HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Người mẹ kể cho các con nghe kí ức đang sống động trong tâm trí mình vì đó là những kí ức tươi đẹp của mẹ, mẹ muốn chia sẻ với các con về cuộc sống tuổi thơ êm đềm và đầy thú vị của mình nơi thung lũng, núi rừng trước đây: không có điện, trường rất xa, chỉ có những cánh rừng mênh mông bất tận,... nhưng bình yên và đầy sức sống.HS rút ý đoạn 3 : Cuộc gặp gỡ với con cánh cam đã gợi ra những kí ức tuổi thơ của mẹ.- HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Ba mẹ con cảm thấy thật yêu mến cuộc đời này vì họ cảm nhận được sức sống mãnh liệt của thiên nhiên, sự yên bình của cảnh vật,...) - Cảm xúc của ba mẹ con trước cảnh vật tuyệt đẹp của khu rừng lúc cuối ngày.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài học.*Kí ức tuổi thơ của tác giả hiện lên sống động trong một buổi cùng con trải nghiệm vẻ đẹp của rừng chiều.* Ý nghĩa: *Tuổi thơ của mỗi người thường rất đẹp, rất đáng yêu. Cần biết trân trọng kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.**HS lắng nghe.* |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài- GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?- GV đọc mẫu đoạn 3*Còn bây giờ,/ chúng tôi rón rén ngồi xuống cỏ/ khi thấy một con cánh cam màu đỏ óng ánh/ đang bò rất chậm chạp/ trên chiếc lá to mới rụng.//* *Nhi thì thào hỏi tôi://* *- Đêm xuống/ thì nó sẽ ngủ ở đâu hả mẹ?//* *– Đâu đó quanh đây/ chắc sẽ có nhà của nó.// – Tôi đáp.// Và/ tôi kể cho các con nghe/ kí ức sống động trong tâm trí mình.// Bọn trẻ luôn muốn biết rằng/ mẹ đã sống thế nào/ trong cái thung lũng không có ánh điện,/ chỉ thắp sáng bằng đèn dầu.// Mẹ đã đi học thế nào khi trường ở rất xa?// Mẹ làm thế nào để trở về nhà từ những cánh rừng mênh mông/ bất tận?// Thậm chí là/ mẹ đã ăn gì để lớn lên?//*- GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp- GV nhận xét, tuyên dương | - Toàn bài đọc với giọng thong thả, vui tươi.- Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái và cảm xúc của các nhân vật, từ ngữ miêu tả cảnh vật,...)-HS lắng nghe đọc mẫu.- 1 vài HS đọc lại trước lớp.- Nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **4. Cùng sáng tạo** |
| - GV yêu cầu HS Tưởng tượng kể tiếp cuộc trò chuyện của ba mẹ con. Gợi ý+ Theo em, ba mẹ con sẽ tiếp tục trò chuyện về điều gì? + Mỗi người thể hiện tình cảm, cảm xúc gì khi trò chuyện về điều đó?- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS đóng vai trước lớp để kể tiếp cuộc trò chuyện. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................**-----------------------------------------------------------------**

**Bài 01: CHIỀU DƯỚI CHÂN NÚI (4 tiết)**

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Từ đồng nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận diện và biết cách sử dụng từ đồng nghĩa.

Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách sử dụng từ đồng nghĩa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Quê hương tươi đẹp”- GV cùng trao đổi với HS về yêu cầu: Quê hương có thể còn gọi bằng từ khác là từ gì?- GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS nghe và hát theo nhạc- HS cùng trao đổi và nêu: Nơi chôn rau cắt rốn; quê cha đất tổ…**-** HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá.**
 |
| **\* Hình thành khái niệm từ đồng nghĩa** Bài 1: - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:- GV mời HS làm việc theo nhóm đôi- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.- GV hỏi : *Vậy thế nào là từ đồng nghĩa* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cá nhân suy nghĩ, làm việc trao đổi theo nhóm 2.*+ Các từ in đậm trong từng đoạn thơ, đoạn văn có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.**+ Các từ in đậm trong đoạn thơ không thể thay thế* *cho nhau vì mỗi từ gợi tả các sắc độ khác nhau của màu đỏ; các từ in đậm trong mỗi đoạn văn có thể thay thế cho nhau vì nghĩa của các từ đó giống nhau.*- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.HS rút ra ghi nhớ SGK***Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.*** ***Có những từ đồng nghĩa có thể thay thế cho nhau khi nói, viết. Ví dụ: hổ, cọp..******Có những từ đồng nghĩa khi sử dụng, cần có sự lựa chọn phù hợp. Ví dụ: non sông, đất nước…*** |
| **3. Luyện tập.** |
| **Bài 2. Thay từ in đậm trong mỗi câu bằng từ đồng nghĩa**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- -HS chơi tiếp sức+ Gợi ý: a. xinh, xinh xắn, dễ thương,...; b. bao la, bát ngát, mênh mông,...; c. gồ ghề, khấp khểnh,...; d. nhỏ bé, nhỏ xíu, tí xíu- HS lắng nghe |
| **Bài tập 3: Tìm 2-3 từ đồng nghĩa với mỗi từ sau**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc nhóm 2- GV mời các nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.+ Cá nhân suy nghĩa, thảo luận nhóm 2- Nhóm chia sẽ chia sẻ trước lớp+ trẻ thơ: trẻ em, trẻ nhỏ, thiếu nhi,... + gắn bó: gắn kết, đoàn kết,... + yêu mến: yêu quý, mến yêu, quý mến,...+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 4:** - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- YC HS làm VBTGV NX bài trên bảng- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.HS suy nghĩ làm VBT1 HS làm bảng phụ-HS đọc bài làm trong vở - HS khác NX bạn |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có từ đồng nghĩa và các từ khác để lẫn lộn trong hộp.- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia - Các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là từ đồng nghĩa có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Bài 01: CHIỀU DƯỚI CHÂN NÚI (4 tiết)**

**Tiết 4: VIẾT**

**Bài văn tả phong cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận diện được cấu tạo bài văn tả phong cảnh, biết được trình tự miêu tả phong cảnh.

 Hiểu và nhận diện được thể loại văn tả phong cảnh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “Ai vô xứ Nghệ”- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe bài hát- Học sinh ghi vở |
| **2. Khám phá.** |
| **1. Nhận diện bài văn tả phong cảnh**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu BT1.- GV mời HS trao đổi trong nhóm 2 - GV mời một số nhóm nêu trước lớp.- GV nhận xét, sửa sai.**Bài tập 2:**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu BT2.- GV mời HS trao đổi trong nhóm 4- GV mời một số nhóm nêu trước lớp.- GV mời nhóm khác nhận xét bổ sung- GV nhận xét tuyên dương và rút ra ghi nhớ của bài:- GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cá nhân đọc bài suy nghĩ, làm việc nhóm 2 - Các nhóm chia sẽ trước lớp*a. Bài văn tả phong cảnh ở quê Bác.* *b. Xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn:* *+ Mở bài: Từ đầu đến “đi về quê Bác”.* *+ Thân bài: Tiếp theo đến “màu xanh khác nữa”.* *+ Kết bài: Còn lại.* *c. Tác giả tả từng bộ phận của cảnh.)* - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.-Cá nhân suy nghĩ, thảo luận nhóm 2- Các nhóm chia sẽ trước lớp*a. Tác giả tả cảnh biển Cửa Tùng theo trình tự thời gian.* *b. Trình tự ấy phù hợp vì vào mỗi buổi trong ngày, nước biển cửa Tùng thay đổi màu sắc khác nhau, mang vẻ đẹp riêng.)*Nhóm khác nx*-*1 vài HS nêu lại ghi nhớ***Bài văn tả phong cảnh thường gồm ba phần:*** ***• Mở bài: Giới thiệu chung về cảnh.*** ***• Thân bài: Tả đặc điểm nổi bật của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.*** ***• Kết bài: Nêu nhận xét, tình cảm, cảm xúc,... về cảnh hoặc liên hệ thực tế.*** |
| **3. Luyện tập.** |
| **Bài 3. Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 31. Xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn:

HS làm việc cá nhânb. Xác định nội dung của mỗi đoạn văn ở phần thân bài - Tồ chức HS làm việc nhóm 2- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.HS suy nghĩ, 2- 3 trả lời câu hỏi+ Mở bài: Từ đầu đến “rừng cọ trập trùng”. + Thân bài: Tiếp theo đến “chẳng ướt đầu”. + Kết bài: Còn lại. -HS khác NX- Cá nhân suy nghĩ, thảo luận N22-3 nhóm trình bày trước lớp:b. Đoạn thứ nhất: Miêu tả đặc điểm của cây cọ, rừng cọ. Đoạn thứ hai: Nói về sự gắn bó giữa rừng cọ với tác giả.)- Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV yêu cầu HS Ghi lại 1 – 2 ảnh em thích trong bài “Chiều dưới chân núi” và lí do em thích mỗi hình ảnh đó. - GV mời cả lớp chia sẻ- GV nhận xét- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS ghiChia sẽ trước lớp và nêu lý do- Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**BÀI 2: QUÀ TẶNG MÙA HÈ (3 tiết)**

**Tiết 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

 - Chia sẻ được với bạn về một chương trình truyền hình mà em thích.

- Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Chương trình “Tuần phim hoạt hình Việt” trên VTV Go với các thể loại phim đa dạng, hấp dẫn là món quà mùa hè đặc biệt dành tặng cho các em nhỏ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Tranh, ảnh giới thiệu chương trình “Tuần phim hoạt hình Việt” trên VTV Go; tên một số phim hoạt hình Việt Nam (VD: Vầng sáng ấm áp; Ngôi sao xanh kì lạ; Bước qua hai thế giới; Sơn Tinh, Thuỷ Tinh;… – nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Tuần phim gồm” đến “kĩ năng sống”.

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh về kỉ niệm của em với người thân, bạn bè, thầy cô,… (nếu có).

– Tranh, ảnh về cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV mời HS chơi trò chơi Phóng viên nhí theo nhóm nhỏ, chia sẻ về một chương trình truyền hình mà em thích dựa vào gợi ý:– GV mời HS đọc tên bài, liên hệ với nội dung khởi động, phán đoán nội dung bài đọc.- GV giới thiệu bài học: “Quà tặng mùa hè”. | - HS chơi trò chơiChia sẽ trước lớp+ Tên chương trình (Gợi ý: Giọng hát Việt nhí, Cuốn sách của em,...)+ Đơn vị tổ chức (Gợi ý: Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), kênh HTV7,...)-HS lắng nghe |
| **2. Khám phá.** |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1 - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- YC HS chia đoạn ?- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.- GV nhận xét sửa sai. | - HS lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài- NX bạn đọcHS chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: • Đoạn 1: Từ đầu đến “dành tặng cho các em nhỏ”.• Đoạn 2: Tiếp theo đến “kĩ năng sống”.• Đoạn 3: Còn lại.- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.*VTV Go (đọc là vê tê vê gô);..*- 2-3 HS đọc câu. *Đây là món quà mùa hè đặc biệt/ mà Đài Truyền hình Việt Nam/ phối hợp cùng Hãng phim Hoạt hình Việt Nam/ thực hiện để dành tặng cho các em nhỏ.//;**• Chuỗi phim được công chiếu/ tạo nên một “thư viện hình ảnh” sống động/ vừa mang tính giải trí,/ vừa đem lại những bài học giáo dục có ý nghĩa cho trẻ em.//;…**-* Luyện đọc N3- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2.- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Đọc diễn cảm trước lớp:+ GV mời 2-3 HS đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ 2-3 HS tham gia đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: 1. Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp cùng Hãng phim Hoạt hình Việt Nam dành tặng cho các em nhỏ món quà gì vào mùa hè? Rút ra ý đoạn 1:Câu 2: Kể tên các thể loại phim hoạt hình được công chiếuCâu 3: Ghi lại chủ đề và lịch chiếu của 2 – 3 phim em thích. Rút ra ý đoạn 2Câu 4: Nói về ý nghĩa của một bộ phim hoạt hình dành cho thiếu nhi mà em thích. Rút ra ý đoạn 3:- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: ***Chương trình “Tuần phim hoạt hình Việt” trên VTV Go với các thể loại phim đa dạng, hấp dẫn là món quà mùa hè đặc biệt dành tặng cho các em nhỏ.*** | - Cả lớp lắng nghe.- 1 HS đọc phần giải nghĩa từphim 2D (phim sử dụng một chuỗi liên tiếp các hình ảnh hay bức tranh được vẽ và thể hiện trên mặt phẳng hai chiều để tạo ra một chuyển động của nhân vật); phim 3D (phim được thiết kế ba chiều với hình ảnh được dựng lên sống động như thật với sự trợ giúp của các phần mềm đồ hoạ vi tính); phim cắt giấy vi tính (phim được thiết kế với các nhân vật làm bằng giấy, sử dụng các phần mềm máy tính để tạo ra một chuyển động của nhân vật); tổng hợp (nghĩa trong bài: bao gồm nhiều loại phim);…- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:- Vào mùa hè, Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp cùng Hãng phim Hoạt hình Việt Nam dành tặng cho các em nhỏ “Tuần phim hoạt hình Việt”.- Thông báo “Tuần phim hoạt hình Việt” trên VTV Go.- Các thể loại phim hoạt hình được công chiếu gồm 2D, 3D, cắt giấy vi tính với thời lượng phim ngắn 10 phút, phim dài 20 đến 30 phút, phim nhiều tập.)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Chủ đề*** | ***Ngày*** | ***Giờ*** |
| *Phim giả tưởng* | *01/6* | *Sáng từ 10 giờ đến 10 giờ 40 phút.**Tối từ 20 giờ đến 20 giờ 40 phút.* |
| … | … | … |

- Thông tin về lịch chiếu và các thể loại phim được công chiếu.- Gợi ý: HS chọn một bộ phim hoạt hình dành cho thiếu nhi mà em thích và nói về ý nghĩa của bộ phim đó, VD: Phim “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh” nói lên ước mơ chinh phục thiên nhiên của con người;...)- Ý nghĩa của các bộ phim được công chiếu.- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**+ Bài đọc nói về điều gì? + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào? - Mời một số học sinh đọc diễn cảm.Tuần phim gồm 50 bộ phim/ thuộc các thể loại 2D,/ 3D,/ cắt giấy vi tính/ với thời lượng phim ngắn 10 phút,/ phim dài 20 đến 30 phút,/ phim nhiều tập.// Chương trình được phát sóng vào các khung giờ://Sáng/ từ 10 giờ đến 10 giờ 40 phút.//Tối/ từ 20 giờ đến 20 giờ 40 phút.//Chủ đề phim đa dạng,/ thay đổi mỗi ngày.//

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Ngày*** | ***Chủ đề*** |  | ***Ngày*** | ***Chủ đề*** |
| *01/6* | *Phim giả tưởng* |  | *06/6* | *Chùm phim tổng hợp 2* |
| *02/6* | *Phim viễn tưởng* |  | *07/6* | *Phim về đề tài môi trường* |
| *03/6* | *Chùm phim tổng hợp 1* |  | *08/6* | *Chùm phim tổng hợp 3* |
| *04/6* | *Phim sự tích, cổ tích* |  | *09/6* | *Phim về đề tài gia đình* |
| *05/6* | *Phim lịch sử* |  | *10/6* | *Phim về đề tài cuộc sống hiện đại, kĩ năng sống* |

- HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.– HS thi đọc đoạn 2 trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.– 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.– HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại | - Toàn bài đọc với giọng thong thả, tươi vui.Nhấn giọng ở những từ ngữ thông tin về chương trình, tên phim, đặc điểm của các bộ phim, ý nghĩa của chương trình,…)- Một số HS đọc diễn cảm- Cả lớp nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV mời các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.- GV mời cả lớp làm giám khảo đánh giải đọc hay nhất. - Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nội dung vận dụng.- Các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.- Cả lớp đánh giá nhận xét và xếp vị thứ những bạn đọc hay nhất. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:…....................................................................................................................................….................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**Tiết 2: NÓI VÀ VIẾT**

**Nói và nghe: Kể về một kỉ niệm đáng nhớ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được về một kỉ niệm đáng nhớ.

- Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu gia đình em” để khởi động bài học.+ GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.+ Nêu câu hỏi về những kỉ niệm của em với gia đình- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát để khởi động.- HS trả lời theo yêu cầu GV.- Học sinh trả lời theo hiểu biết của mình.- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động.**- |
| **2.1. Kể về một kỉ niệm (28 phút)**– HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.–– HS nghe bạn và GV nhận xét.- GV nhận xét chung và chốt nội dung.**2.2. Bình chọn bài nói (07 phút)**– HS xác định yêu cầu của BT 2.2.YC các nhóm bình chọnGV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cá nhân suy nghỉ, làm việc nhóm 3, thảo luận và trao đổi  HS sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị để chia sẻ kỉ niệm trong nhóm 3 dựa vào gợi ý:+ Em chọn chia sẻ kỉ niệm nào? (VD: Kỉ niệm với người thân hoặc bạn bè, thầy cô,…)+ Kể lại kỉ niệm đó:• Giới thiệu kỉ niệm: Thời gian, địa điểm,…• Kể lại kỉ niệm: Mở đầu, diễn biến, kết thúc.• Suy nghĩ, cảm xúc của em.- Đại diện các nhóm trình bày: 4 – 5 nhóm chia sẻ trước lớp, HS khác lắng nghe, quan sát và nhận xét phần kể của bạn theo các tiêu chí:+ Nội dung kể sâu sắc. + Hình thức kể hấp dẫn.+ Giọng kể truyền cảm. + …1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Thảo luận nhóm– HS thảo luận nhóm để bình chọn bài nói yêu thích nhất trong số các bài được chia sẻ trong nhóm hoặc được chọn chia sẻ trước lớp dựa vào các tiêu chí đã đặt ra.– Các nhóm chia sẻ kết quả bình chọn trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**....................................................................................................................................... |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: VIẾT**

**Viết: Quan sát, tìm ý cho bài văn tả phong cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận diện được cấu tạo bài văn tả phong cảnh, biết được trình tự miêu tả phong cảnh.

- Ghi lại được 1 – 2 hình ảnh em thích trong bài “Chiều dưới chân núi” và lí do em thích mỗi hình ảnh đó.

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV cho HS vận động theo nhạc để khởi động- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS vận động- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.** |
| 2.1. Nhận diện bài văn tả phong cảnh – Gv mời HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn.– GV cho HS trao đổi trong nhóm 4 để xác định cấu tạo và trình tự của bài văn tả phong cảnh (có thể ghi lại kết quả bằng sơ đồ vào Phiếu học tập).c. Tác giả tả từng bộ phận của cảnh.)– 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét.– HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc đoạn văn.– HS trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ. – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu BT1- Cá nhân suy nghĩ, thảo luận nhóm 4- 2-3 nhóm chia sẽ trước lớp:a. Bài văn tả phong cảnh ở quê Bác.b. Xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn:+ Mở bài: Từ đầu đến “đi về quê Bác”.+ Thân bài: Tiếp theo đến “màu xanh khác nữa”.+ Kết bài: Còn lại.- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS đọc yêu cầu BT2+ a. Tác giả tả cảnh biển Cửa Tùng theo trình tự thời gian.b. Trình tự ấy phù hợp vì vào mỗi buổi trong ngày, nước biển cửa Tùng thay đổi màu sắc khác nhau, mang vẻ đẹp riêng.) |
| **2.2. Rút ra ghi nhớ về cấu tạo bài văn tả phong cảnh (05 phút)**– GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi của GV:+ Theo em, bài văn tả phong cảnh thường gồm mấy phần? Mỗi phần có nhiệm vụ gì?- GV rút ra cấu tạo của bài văn tả phong cảnh: Bài văn tả phong cảnh thường gồm ba phần:• Mở bài: Giới thiệu chung về cảnh.• Thân bài: Tả đặc điểm nổi bật của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.• Kết bài: Nêu nhận xét, tình cảm, cảm xúc,... về cảnh hoặc liên hệ thực tế.+ Em có thể tả cảnh theo trình tự nào?- HS nghe GV rút ra trình tự tả: Ở bài văn “Phong cảnh quê Bác”, tác giả chọn tả những đặc điểm nổi bật của cảnh, được gọi là trình tự không gian. Ở đoạn văn tả bãi biển Cửa Tùng, tác giả tả sự thay đổi màu sắc của nước biển vào từng buổi trong ngày, được gọi là trình tự thời gian. Khi viết bài văn tả phong cảnh có thể kết hợp cả hai trình tự trên.– HS rút ra những điều em cần ghi nhớ về bài văn tả phong cảnh.– 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | - HS thảo luận nhóm- HS lắng nghe |
| 2**.3. Luyện tập xác định cấu tạo bài văn tả phong cảnh (10 phút)**– HS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc bài văn.– 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS làm bài vào VBT.– HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS trao đổi trong nhóm nhỏ, thực hiện các yêu cầu của BT. (Gợi ý:a. Xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn:+ Mở bài: Từ đầu đến “rừng cọ trập trùng”.+ Thân bài: Tiếp theo đến “chẳng ướt đầu”.+ Kết bài: Còn lại.b. Đoạn thứ nhất: Miêu tả đặc điểm của cây cọ, rừng cọ.Đoạn thứ hai: Nói về sự gắn bó giữa rừng cọ với tác giả.) |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Ghi lại 1 – 2 hình ảnh em thích trong bài “Chiều dưới chân núi” và lí do em thích mỗi hình ảnh đó.*– HS ghi vào vở, sổ tay hoặc phiếu ghi chép theo yêu cầu. – HS chia sẻ kết quả ghi chép trong nhóm nhỏ.(**Lưu ý:** GV có thể hướng dẫn để HS thực hiện việc ghi chép ở nhà.)– 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | - HS thực hiện- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |